TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13/02/2025
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị T và anh H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Được

- Ông Nguyễn Hoàng Nam

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Diệp Thị Vân Khoa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐST-HN, ngày 26/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HN, ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị T, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Sơn Ngọc H, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Con chung của chị T và anh H tên: Sơn Ngọc H1, sinh ngày 11/9/2009. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008 chị và anh Sơn Ngọc H do mai mối và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Sơn Ngọc H1, sinh ngày 11/9/2009 và Sơn Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/01/2018 chị T đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn chị T cho rằng anh H hay ghen và thường hay uống rượu về nhà đánh đập chị nhiều lần cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc chị bỏ nhà đi 05 năm nay tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn Ngọc H.

Về con chung tên: Sơn Ngọc H1, sinh ngày 11/9/2009 và Sơn Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/01/2018 chị T đang nuôi, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Sơn Ngọc H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Về chấp hành pháp luật của đương sự chị T chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng anh H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đều tống đạt, niên yết đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T và anh H được ly hôn với nhau, về con chung Sơn Ngọc H1, sinh ngày 11/9/2009 và Sơn Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/01/2018 chị T đang nuôi, tại phiên toà hôm nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi, để con chung Ngọc H1 và Ngọc T1 có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức, tin thần và theo nguyện vọng của con Ngọc H1 được sống chung với chị T nên đề nghị để chị T được quyền trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn là phù hợp, về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả chị T không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, về án phí chị T phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Sơn Ngọc H có nơi cư trú và sinh sống trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị T khởi kiện xin ly hôn với anh H, yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị T và anh H chung sống với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị T và anh H tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý, xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị T và anh H đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân 05 năm nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt. Toà án hoà giải 02 để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng phía anh H không đến và cũng tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin được ly hôn với anh H là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Thạch Thị T và anh Sơn Ngọc H được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Sơn Ngọc H1, sinh ngày 11/9/2009 và Sơn Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/01/2018 là con chung của chị T và anh H, trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay con chung Sơn Ngọc H1 và Sơn Thị Ngọc T1 sống chung với chị T được chị T nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt và tại biên bản ghi lời khai ngày 07/11/2024 và tại phiên toà hôm nay con chung Ngọc H1 có nguyện vọng được sống chung với chị T. Tại phiên tòa chị T xin được quyền nuôi dưỡng con chung Ngọc H1 là phù hợp, để con chung Ngọc H1 và Ngọc T1 có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tin thần, Hội đồng xét xử giao con chung Sơn Ngọc H1, sinh

ngày 11/9/2009 và Sơn Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/01/2018 cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị T phải nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị T và anh Sơn Ngọc H được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Chị Thạch Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Sơn Ngọc H1, sinh ngày 11/9/2009 và Sơn Thị Ngọc T1, sinh ngày 07/01/2018 sau khi ly hôn.

Anh Sơn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0011395, ngày 16/10/2024 do chị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, chị Thạch Thị T đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã K
huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.